

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 18/12/2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Giới
2. Ông Nguyễn Thành Quyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ngày 18 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 538/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Võ Thị Kiều N, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp Thị T, thị trấn R, huyện C, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: ấp Long H, xã Long T, huyện P, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Hòa M, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 10/10/2023, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Kiều N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Văn T làm lễ cưới và chung sống với nhau vào tháng 9/2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Chị N và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, anh T không thật sự quan tâm chăm sóc cho gia đình, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Chị N và

anh T cũng đã chính thức ly thân từ năm 2020 đến nay, trong suốt quá trình ly thân cũng không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: có 01 con chung là Võ Thùy D, sinh ngày: 23/7/2018.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không yêu cầu

Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị Võ Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng; Về con chung: Võ Thùy D, sinh ngày: 23/7/2018 chị N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân; con chung và tài sản chung chị N trình bày là đúng, anh T và chị N làm lễ cưới và chung sống với nhau năm 2016, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm và không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến ly thân. Nay chị N yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng anh T cũng thống nhất.

Về con chung: Võ Thùy D, sinh ngày: 23/7/2018 anh T đồng ý để chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn T chung sống và làm lễ cưới năm 2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Chị N và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống và không thật sự tin yêu, quan tâm chăm sóc cho nhau, dẫn đến mất hạnh phúc gia đình và đã chính thức ly thân năm 2020. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị N yêu cầu ly hôn và anh T cũng thống nhất, nhưng vì anh chị không làm giấy kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là chị Võ Thị Kiều N được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Võ Thùy D, sinh ngày: 23/7/2018, anh Nguyễn Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51, 53, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

Về con chung: chị Võ Thị Kiều N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Võ Thùy D, sinh ngày: 23/7/2018, anh Nguyễn Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu. Dành quyền tới lui thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Võ Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn T có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Võ Thị Kiều N phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006033 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng